
10K-20

; (function($) { $(document).ready(function() { $("#owl-slider-1187").owlCarousel({ items: 4, lazyLoad: true, navigation: true, pagination: false, itemsDesktop: [1199, 3], itemsDesktopSmall: [979, 2], itemsTablet: [768, 4], itemsMobile: [479, 3], }); $("#owl-slider-1187 img").click(function() { var imgMain = $(".imageRoot"), a_imgMain = $(".link-imageRoot"), src = $(this).attr("data-href"), srcFull = $(this).attr("data-full"); imgMain.attr({ 'src': src, 'data-full': srcFull }); a_imgMain.attr("href", srcFull); }); }); }(jQuery));

Van Giảm Áp Gang Mặt Bích TL-12

Mã Sản Phẩm: TL-12
Bảo hành: 6 Tháng
Hãng sản xuất: TUNG LUNG
Xuất xứ: Đài Loan

Giá bán: Liên hệ

Van Giảm Áp Gang Dẻo Mặt Bích

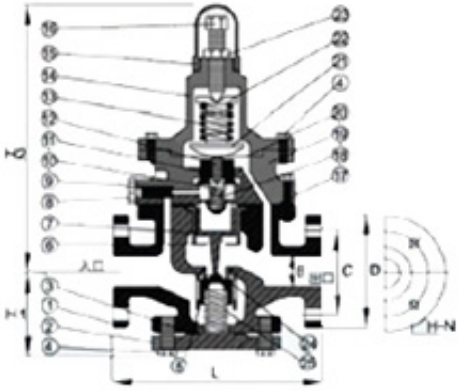
TL-12

TRADE MARK

Pressure Reducing Valve Full Port Flanged Ends







STT	Bộ Phận	Chất Liệu	STT	Bộ Phận	Chất Liệu
1	Thân Chính	Gang Đúc	14	Nắp Trên	Gang Đúc
2	Đế Đứng	Gang Đúc	15	Nắp Đậy	Gang Đúc
3	Đệm Kín	Aminăng	16	Ốc Điều Chỉnh	Thép SS 41
4	Bu-lông	Thép SS 41	17	Vòng Bít Giữa	Aminăng
5	Đế Van	Thép Không Gỉ CF8	18	Lò Xo Giữa	INOX SUS 304
6	Ống Xy Lanh	Thép Không Gỉ CF8	19	Thân Chuyển Động	Gang Đúc
7	Pít-tông	Thép Không Gỉ CF8	20	Màng Đĩa	Thép Không Gỉ AIS-301
8	Phích Cắm Bộ Lọc	Thép SS 41	21	Đầu Lò Xo	Thép SS 41
9	Lưới Lọc	INOX SUS 304	22	Núm Lò Xo	Thép SS 41
10	Đầu Lò Xo	INOX SUS 304	23	Ốc Cố Định	INOX SUS 304
11	Chốt Làm Dấu	INOX SUS 304	24	Đệm Kín	Nhựa PTFE
12	Chốt Phao	INOX SUS 304	25	Lò Xo Dưới	Thép Đàn Hồi SUP-6
13	Lò Xo Trên	Thép Đàn Hồi SUP-6			

Kích Thước — Đơn vị: mm

MM	INCH	L C.I.	L CF8	D	C	B	H1	H2	H	N	KG
15A	1/2	155	158	95	70	15	74	260	15	4	10
20A	3/4	155	158	100	75	20	74	260	15	4	10.5
25A	1	165		125	90	25	74	260	19	4	11
32A	1 1/4	195		135	100	32	99	280	19	4	16
40A	1 1/2	195		140	105	40	99	280	19	4	17
50A	2	225		155	120	50	116	310	19	4	24
65A	2 1/2	250		175	140	65	125	322	19	4	31
80A	3	290		185	150	80	135	325	19	8	37
100A	4	330		210	175	100	153	370	19	8	50
125A	5	410		250	210	125	195	540	23	8	98
150A	6	410		280	240	150	195	540	23	8	105

TL-12 / 12SS

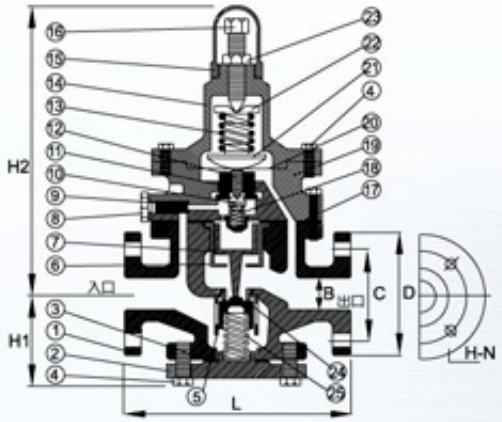
Pressure Reducing Valve Full Port Flanged Ends

- Material: Cast Iron / ASTM A351-CF8
- Steam / Air
- Size: 1/2"~6" / 1/2"~4"



Working Condition

- Working pressure: 1-10 kg/cm^2
- Working temperature: 200°C
- Medium: Steam



Material list

NO	Parts name	TL-12	TL-12SS	NO	Parts name	TL-12	TL-12SS
1	Main body	Cast Iron	SUS 304	14	Top cover	Cast Iron	SUS 304
2	Bottom cover	Cast Iron	SUS 304	15	Top cap	Cast Iron	SUS 304
3	Gasket	Asbestos	Asbestos	16	Adjusting screw	SS41	SUS 304
4	Bolt	SS 41	SUS 304	17	Middle packing	Asbestos	Asbestos
5	Valve seat	CF8	CF8	18	Setral spring	SUS 304	SUS 304
6	Cylinder	CF8	CF8	19	Transit body	Cast Iron	SUS 304
7	Piston	CF8	CF8	20	Diaphragm disc	AIS-301	AIS-301
8	Strainer plug	SS 41	SUS 304	21	Spring knob	SS 41	SS 41
9	Screen	S.S.304	SUS 304	22	Spring holder	SS 41	SS 41
10	Spring knob	SUS 304	SUS 304	23	Positoning nut	SS 41	SUS304
11	Pin guide	SUS 304	SUS 304	24	Gasket	PTFE	PTFE
12	Floating pin	SUS 304	SUS 304	25	Lower spring	SUP-6	SUP-6
13	Upper spring	SUP-6	SUP-6				

JIS-10K Dimensions

UNIT : M/M

MM	INCH	L	L	D	C	B	H1	H2	H	N	KG
		C.I.	CF8								
15A	1/2"	155	158	95	70	15	74	260	15	4	10
20A	3/4"	155	158	100	75	20	74	260	15	4	10.5
25A	1"	165		125	90	25	74	260	19	4	11
32A	1 1/4"	195		135	100	32	99	280	19	4	16
40A	1 1/2"	195		140	105	40	99	280	19	4	17
50A	2"	225		155	120	50	116	310	19	4	24
65A	2 1/2"	250		175	140	65	125	322	19	4	31
80A	3"	290		185	150	80	135	325	19	8	37
100A	4"	330		210	175	100	153	370	19	8	50
125A	5"	410		250	210	125	195	540	23	8	98
150A	6"	410		280	240	150	195	540	23	8	105

Sản phẩm khác



Van giảm áp nước

Xem thêm Van giảm áp nước



Van giảm áp thủy lực

Xem thêm Van giảm áp thủy lực



Van giảm áp hơi ren

Xem thêm Van giảm áp hơi ren



Van giảm áp nước DN50

Xem thêm Van giảm áp nước DN50

Van giảm áp hơi

Xem thêm Van giảm áp hơi

Van giảm áp nước

Xem thêm Van giảm áp nước